

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Nghĩa Thương, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2025

- Thực hiện Công văn số 382/UBND ngày 13/02/2025 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ;

- UBND xã Nghĩa Thương báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KẾT QUẢ PHỐI HỢP, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC ĐƯỢC GIAO THEO KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH (Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của tỉnh)

- Tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch của tỉnh: 50 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã trong 6 tháng đầu năm 2025: 17 nhiệm vụ, trong đó: Số nhiệm vụ đã và đang thực hiện hoàn thành: 17/17 nhiệm vụ, số nhiệm vụ chưa thực hiện, chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ, cụ thể:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 2 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 2/2 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2025: Thực hiện đảm bảo các nội dung và hình thức tuyên truyền theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC và CDS trên địa bàn xã số 34/KH-UBND ngày 07/3/2025, như: Tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền các văn bản, quy định về CCHC của cấp trên; thường xuyên tuyên truyền thông qua hệ thống loa phóng thanh của xã, thôn và viết bài đưa tin, đăng tin trên Trang thông tin điện tử xã có 21 bài.

d) Thực hiện kiểm tra công tác CCHC nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch kiểm tra của xã số 31/KH-UBND ngày 07/3/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra CCHC của xã số 206/QĐ-UBND ngày 25/4/2025.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/2 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

2. Cải cách thể chế:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 1 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 1/1 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

c) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND xã theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2025; quyết định thành lập Tổ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của xã số 68/QĐ-UBND ngày 11/02/2025. Trong 6 tháng đầu năm 2025 chưa phát sinh văn bản QPPL của HĐND và UBND xã.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/1 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

3. Cải cách TTHC:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 11 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 11/11 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

c) Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, đề xuất, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, hướng dẫn của Văn phòng Chính Phủ: Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai các TTHC đảm bảo theo quy định; thường xuyên rà soát các TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết theo kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của xã số 25/KH-UBND ngày 27/02/2025.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của TTCP: Thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, có 616 lượt ý kiến đánh giá, trong đó: ý kiến rất hài lòng 575, tỷ lệ 93,34%, ý kiến hài lòng 41, tỷ lệ 6,66%; 100% số TTHC dịch vụ công được tiếp nhận trên môi trường điện tử trước hạn, không có TTHC tiếp nhận chậm trễ.

e) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện: Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch các TTHC dưới các hình thức, như: Niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Một cửa và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số: 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo Kế hoạch của cấp trên và của xã; thay đổi bản tên Bộ phận Một cửa, bảng niêm yết công khai TTHC và bố trí các trang thiết bị theo bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa của xã theo quy định.

i) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh và Bộ phận Một cửa ở các địa phương; bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá công nhận Bộ phận Một cửa kiểu mẫu cấp xã, phường, thị trấn: Tiếp tục thực hiện theo quy định của cấp trên (*Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh*), bố trí các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc, xây dựng Bộ phận Một cửa kiểu mẫu.

k) Triển khai, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Thực hiện nghiêm túc, phương thức thực hiện: Sử dụng phiếu đánh giá; tổng số phiếu lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng trong 6

tháng đầu năm 2025: 616 phiếu, trong đó: rất hài lòng: 575 phiếu, tỷ lệ 93,34%, hài lòng: 41 phiếu, tỷ lệ 6,66%, phiếu không hài lòng: 0.

l) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, kết quả số hóa hồ sơ TTHC trong 6 tháng đầu năm: Số hóa TTHC khi tiếp nhận: 871/874, tỷ lệ 99,66%; số hóa kết quả giải quyết TTHC: 857/862, tỷ lệ 99,42% ; hồ sơ lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: 679, tỷ lệ 79,22%; hồ sơ khai thác CSDL dân cư quốc gia: 473, tỷ lệ 54,25%; hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 0.

m) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, kết quả thực hiện DVC trực tuyến trong 6 tháng đầu năm: Tổng số TTHC thực hiện DVC trực tuyến: 915/915, tỷ lệ 100%, trong đó: Số TTHC thực hiện DVC trực tuyến một phần: 407/407, tỷ lệ 100%; số TTHC thực hiện DVC toàn trình: 508/508, tỷ lệ 100%; số TTHC chậm tiếp nhận trực tuyến: 0.

n) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử huyện và các địa phương: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, niêm yết và đăng tải đầy đủ, rõ ràng thông báo hướng dẫn tiếp nhận PAKN tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã.

o) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, trong 6 tháng đầu năm chưa phát sinh PAKN. Tuy nhiên, phát sinh 01 đơn “Kêu cứu” của ông Nguyễn Mạnh ở Thị Trấn La Hà về nội dung đăng ký lại khai sinh: UBND xã đã tiếp nhận và trả lời nội dung theo đơn cho ông Nguyễn Mạnh và cấp trên theo quy định (báo cáo số 101/BC-UBND ngày 20/5/2025).

p) Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của Chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát TTHC và hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của xã theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/3/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra của xã số 207/QĐ-UBND ngày 26/4/2025.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/11 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 0 nhiệm vụ, đã thực hiện hoàn thành 0 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 0 nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 3 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 3/3 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức xã theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2025 của xã và theo quy định của cấp trên; chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2025.

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: Thực hiện nghiêm túc việc xét cử cán bộ, công chức xã tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 10/3/2025 của xã và theo quy định của cấp trên; trong 6 tháng đầu năm đã cử 11 cán bộ ở thôn tham gia lớp sơ cấp LLCT, 01 cán bộ KCT xã tham gia lớp trung cấp LLCT và 04 lượt cán bộ, công chức xã tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của xã, thôn theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 18/02/2025 của xã; trong 6 tháng đầu năm 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định, chưa có trường hợp vi phạm và bị thi hành kỉ luật.

6. Cải cách tài chính công:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 0 nhiệm vụ, đã thực hiện hoàn thành 0 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 0 nhiệm vụ.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 0 nhiệm vụ, đã thực hiện hoàn thành 0 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 0 nhiệm vụ.

8. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI):

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 0 nhiệm vụ, đã thực hiện hoàn thành 0 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 0 nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ PHỐI HỢP, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC CỦA UBND HUYỆN (Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 6839/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của huyện)

- Tổng số nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch của huyện: 61 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã trong 6 tháng đầu năm 2025: 47 nhiệm vụ, trong đó: Số nhiệm vụ đã và đang thực hiện hoàn thành: 47/47 nhiệm vụ, số nhiệm vụ chưa thực hiện, chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ, cụ thể:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 10 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 10/10 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra CCHC của huyện: Phối hợp thực hiện theo kế hoạch của cấp trên; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch kiểm tra của xã số 31/KH-UBND ngày 07/3/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra CCHC của xã số 206/QĐ-UBND ngày 25/4/2025.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác: CCHC, TTHC, ứng dụng CNTT, theo dõi thi hành pháp luật: Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định: Báo cáo công tác CCHC quý I số 41/BC-UBND ngày 11/3/2025 và báo cáo 6 tháng đầu năm số 125/BC-UBND ngày 10/6/2025; báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” trên Hệ thống báo cáo của VPCP tại địa chỉ: <https://vpcp.baocaohinhphu.gov.vn> quý I số 47/BC-UBND ngày 14/3/2025 và báo cáo quý II hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC giai đoạn 2020 - 2025 và Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 của huyện: Thực hiện đảm bảo các nội dung và hình thức tuyên truyền theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC và CDS trên địa bàn xã số 34/KH-UBND ngày 07/3/2025.

d) Thực hiện các hình thức tuyên truyền CCHC: Tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền các văn bản, quy định về CCHC của cấp trên; thường xuyên tuyên truyền thông qua hệ thống loa phóng thanh của xã, thôn và viết bài đưa tin, đăng tin trên Trang thông tin điện tử xã có 21 bài.

e) Đối thoại của lãnh đạo huyện với người dân, doanh nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 03/3/2025 của xã về tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với Nhân dân trên địa bàn xã trong quý II năm 2025.

g) Tổng hợp, thực hiện các nhiệm vụ được Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện giao trong năm đối với cấp xã: Phối hợp thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được cấp trên giao trong 6 tháng đầu năm đúng hạn.

i) Đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch CCHC; chỉ số CCHC: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC được cấp trên giao và theo kế hoạch của xã đề ra trong các cuộc họp giao ban hằng tuần và đánh giá công tác hằng tháng.

l) Hợp Ban chỉ đạo CCHC huyện: Tham dự nghiêm túc các cuộc họp khi được triệu tập và đúng thành phần theo quy định.

m) Hợp rà soát xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo: Tham dự nghiêm túc các cuộc họp khi được triệu tập và đúng thành phần theo quy định.

n) Hợp đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo: Tham dự nghiêm túc các cuộc họp khi được triệu tập và đúng thành phần theo quy định.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/10 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

2. Cải cách thể chế:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 5 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 5/5 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật,...: Thực hiện nghiêm túc theo quy định của cấp trên, trong 6 tháng đầu năm chưa phát sinh ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND xã.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND xã theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2025; quyết định thành lập Tổ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của xã số 68/QĐ-UBND ngày 11/02/2025.

c) Thực hiện rà soát, lập Danh mục các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hàng năm để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP và Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Nghị định 154/2020/NĐ-CP: Thực hiện nghiêm túc, ban hành Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND xã năm 2024.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn: Tiếp tục thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 14/02/2025.

đ) Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật: Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2025.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/5 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 15 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 15/15 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn: Thực hiện nghiêm túc, ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 17/02/2025; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC số 25/KH-UBND ngày 27/02/2025; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC số 26/KH-UBND ngày 27/02/2025; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại BPMC xã số 32/KH-UBND ngày 07/3/2025 trên địa bàn xã.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết. Thực hiện việc rà

soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết: Thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp trên xem xét sửa đổi các TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của xã số 25/KH-UBND ngày 27/02/2025.

c) Triển khai thực hiện thống kê, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, giai đoạn 2022-2025: Phối hợp thực hiện nghiêm túc theo quy định của cấp trên, thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai các TTHC đảm bảo theo quy định.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị dễ xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của TTCP: Ban hành Công văn chỉ đạo thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC số 38/UBND ngày 14/02/2025. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm có 616 lượt ý kiến đánh giá, trong đó: ý kiến rất hài lòng 575, tỷ lệ 93,34%, ý kiến hài lòng 41, tỷ lệ 6,66%; 100% số TTHC dịch vụ công được tiếp nhận trên môi trường điện tử trước hạn, không có TTHC tiếp nhận chậm trễ.

đ) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện: Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch các TTHC dưới các hình thức, như: Niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Một cửa và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã; ban hành Thông báo công khai các TTHC và các quy định liên quan số 23/TB-UBND ngày 17/02/2025.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số: 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo Kế hoạch của cấp trên và của xã; thay đổi bản tên Bộ phận Một cửa, bảng niêm yết công khai TTHC và bố trí các trang thiết bị theo bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa của xã theo quy định.

g) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã, thị trấn bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá công nhận Bộ phận Một cửa kiểu mẫu cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện theo quy định của cấp trên (*Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh*), chấm điểm đánh giá, xét công nhận Bộ phận Một cửa kiểu mẫu năm 2024 đạt 82,66/100 điểm, tự phân loại: không đạt theo Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 27/02/2025. Tiếp tục bố trí các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc, xây dựng Bộ phận Một cửa kiểu mẫu theo quy định.

h) Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành: Thực hiện nghiêm túc theo quy định của cấp trên, ban hành Công văn số 16/UBND ngày 19/01/2025 chỉ đạo tăng cường hoạt động Bộ phận Một cửa xã trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân và thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định.

i) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, kết quả số hóa hồ sơ TTHC trong 6 tháng đầu năm: Số hóa TTHC khi tiếp nhận: 871/874, tỷ lệ 99,66%; số hóa kết quả giải quyết TTHC: 857/862, tỷ lệ 99,42% ; hồ sơ lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: 679, tỷ lệ 79,22%; hồ sơ khai thác CSDL dân cư quốc gia: 473, tỷ lệ 54,25%; hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 0.

k) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, kết quả thực hiện DVC trực tuyến trong 6 tháng đầu năm: Tổng số TTHC thực hiện DVC trực tuyến: 915/915, tỷ lệ 100%, trong đó: Số TTHC thực hiện DVC trực tuyến một phần: 407/407, tỷ lệ 100%; số TTHC thực hiện DVC toàn trình: 508/508, tỷ lệ 100%; số TTHC chậm tiếp nhận trực tuyến: 0.

l) Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử huyện và các địa phương: Thực hiện nghiêm túc, ban hành Thông báo công khai bản hướng dẫn tiếp nhận PAKN số 21/TB-UBND ngày 13/02/2025; niêm yết và đăng tải đầy đủ, rõ ràng thông báo hướng dẫn tiếp nhận PAKN tại Bộ phận Một cửa và trên Trang thông tin điện tử của xã.

m) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, trong 6 tháng đầu năm chưa phát sinh PAKN. Tuy nhiên, phát sinh 01 đơn “Kêu cứu” của ông Nguyễn Mạnh ở Thị Trấn La Hà về nội dung đăng kí lại khai sinh: UBND xã đã tiếp nhận và trả lời nội dung theo đơn cho ông Nguyễn Mạnh và cấp trên theo quy định (báo cáo số 101/BC-UBND ngày 20/5/2025).

n) Thực hiện kiểm tra gắn với nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương và người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương, đơn vị: Phối hợp thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của cấp trên; tiếp tục thực hiện kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát TTHC và hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của xã theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/3/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra của xã số 207/QĐ-UBND ngày 26/4/2025.

q) Báo cáo kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC: Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trong 6 tháng đầu năm đảm bảo 100% hồ sơ TTHC đúng hạn, trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn, cụ thể:

- Tổng số TTHC đã tiếp nhận: 1.015, trong đó: Tiếp nhận trực tuyến: 993, tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 21, từ kỳ trước chuyển qua: 01.

- Kết quả giải quyết: 1.003 TTHC, trong đó: Trước hạn: 1.003, tỷ lệ 100%, đúng hạn: 0, quá hạn: 0, hồ sơ đang giải quyết: 10, hồ sơ rút: 01.

- Việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC: chưa phát sinh.

r) Hợp Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã: Tham dự nghiêm túc các cuộc họp khi được triệu tập và đúng thành phần theo quy định.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/15 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 4 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 4/4 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

c) Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ: Thực hiện nghiêm túc theo quy định của cấp trên, lập hồ sơ đề nghị cấp trên xem xét giải quyết thôi việc theo nguyện vọng cho 01 công chức xã (theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) và nghỉ hưu trước tuổi cho 03 cán bộ xã (theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

d) Rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, huyện; kiểm tra tình hình phân cấp và xử lý các vấn đề qua phân cấp: Thực hiện nghiêm túc, ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ và việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã số 21/KH-UBND ngày 24/02/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra của xã số 209/QĐ-UBND ngày 28/4/2025.

đ) Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã: Phối hợp thực hiện nghiêm túc theo quy định, bố trí đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo tại xã theo quy định.

e) Thực hiện đúng quy định về quản lý biên chế: Phối hợp thực hiện đảm bảo theo quy định của cấp trên, tính đến ngày 10/6/2025: đã bố trí 11/11 cán bộ và 10/13 công chức xã (còn 3 chức danh chưa bố trí).

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/4 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

5. Cải cách chế độ công vụ:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 5 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 5/5 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương: Phối hợp thực hiện nghiêm túc theo quy định của cấp trên.

b) Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện năm 2025; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công

chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: Phối hợp thực hiện nghiêm túc, ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã số 35/KH-UBND ngày 10/3/2025; trong 6 tháng đầu năm đã cử 11 cán bộ ở thôn tham gia lớp sơ cấp LLCT, 01 cán bộ KCT xã tham gia lớp trung cấp LLCT và 04 lượt cán bộ, công chức xã tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức xã theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2025 của xã và theo quy định của cấp trên; chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2025.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện nghiêm túc, ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thôn số 17/KH-UBND ngày 18/02/2025; Quyết định thành lập Tổ kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính của xã số 74/QĐ-UBND ngày 21/02/2025; trong 6 tháng đầu năm 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định, chưa có trường hợp vi phạm và bị thi hành kỉ luật.

h) Thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức cấp xã: về số lượng, chất lượng đạt chuẩn theo quy định: Tính đến ngày 10/6/2025: đã bố trí 11/11 cán bộ và 10/13 công chức (*03 chức danh chưa bố trí*); 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, cụ thể: Tổng số cán bộ: 11 người; trình độ chuyên môn Đại học: 11/11 người (*đạt 100%*); trình độ LLCT: Cao cấp: 1/11 người (*đạt 9,09%*), trung cấp: 10/11 người (*đạt 90,91%*). Tổng số công chức: 10 người; trình độ chuyên môn trên Đại học (Th.s): 01/10 người (*đạt 10%*), Đại học 9/10 người (*đạt 90%*); trình độ LLCT: Trung cấp: 10/10 người (*đạt 100%*).

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/5 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

6. Cải cách tài chính công:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 4 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 4/4 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách: Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công; dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và chỉ đạo điều hành tài chính ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã: Phối hợp thực hiện đảm bảo theo quy định của cấp trên; thực hiện hoàn thành việc

giải ngân 100% vốn ngân sách nhà nước được giao theo quy định; thực hiện dự toán ngân sách và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định, không có sai phạm trong 6 tháng đầu năm 2025.

b) Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Phối hợp thực hiện đảm bảo theo quy định.

c) Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra và xử lý việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công: Phối hợp thực hiện đảm bảo theo quy định của cấp trên; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2025.

đ) Hợp giải ngân vốn: Tham dự nghiêm túc các cuộc họp khi được triệu tập và đúng thành phần theo quy định.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/4 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Số nhiệm vụ được giao cho cấp xã: 4 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 4/4 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: Phối hợp thực hiện theo kế hoạch của cấp trên, ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan số 13/KH-UBND ngày 06/02/2025 và triển khai, thực hiện theo quy định.

b) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Tư Nghĩa năm 2025: Thực hiện theo kế hoạch của cấp trên, ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Nghĩa Thương số 02/KH-UBND ngày 03/01/2025 và triển khai, thực hiện theo quy định.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, tổ chức và công dân thực hiện: Phối hợp thực hiện nghiêm túc, ban hành Kế hoạch tuyên truyền DVC trực tuyến trên địa bàn xã số 33/KH-UBND ngày 07/3/2025 và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa phóng thanh của xã và lồng ghép trong các cuộc họp Nhân dân ở thôn.

đ) Hợp BCD chuyển đổi số huyện: Tham dự nghiêm túc các cuộc họp khi được triệu tập và đúng thành phần theo quy định.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/4 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

8. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

(theo Phụ lục số 04)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC CỦA ĐƠN VỊ

- Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2025, gồm 71 nhiệm vụ. Trong đó, số nhiệm vụ đề ra trong 6 tháng đầu năm là 51 nhiệm vụ, đã thực hiện hoàn thành 51/51 nhiệm vụ. Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/51 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC:

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 10 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 10/10 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

1.1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025: ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 và phân công nhiệm vụ CCHC cho các ban ngành, cán bộ, công chức xã phụ trách, thực hiện theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 23/01/2025.

1.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC: Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; báo cáo công tác CCHC quý I số 41/BC-UBND ngày 11/3/2025 và báo cáo 6 tháng đầu năm số 125/BC-UBND ngày 10/6/2025.

1.3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác kiểm soát TTHC: Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế “*Một cửa*”, “*Một cửa liên thông*” trên Hệ thống báo cáo của VPCP tại địa chỉ: <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn> quý I số 47/BC-UBND ngày 14/3/2025 và báo cáo quý II hoàn thành trước ngày 15/6/2025.

1.4. Ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025: ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC và CDS trên địa bàn xã số 34/KH-UBND ngày 07/3/2025 và triển khai, thực hiện đảm bảo các nội dung theo kế hoạch đề ra.

1.5. Thực hiện các nội dung và hình thức tuyên truyền CCHC: Thực hiện đảm bảo các nội dung và hình thức tuyên truyền CCHC, như: Tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền các văn bản, quy định về CCHC của cấp trên; thường xuyên tuyên truyền thông qua hệ thống loa phóng thanh của xã, thôn và viết bài đưa tin, đăng tin trên Trang thông tin điện tử xã có 21 bài.

1.6. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ CCHC: xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua CCHC và CDS trên địa bàn xã số 20/KH-UBND ngày 24/02/2025 và thực hiện ký cam kết về nhiệm vụ CCHC theo quy định.

1.7. Xây dựng kế hoạch đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với Nhân dân năm 2025: Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 03/3/2025 của xã về tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với Nhân dân trên địa bàn xã trong quý II năm 2025.

1.8. Thực hiện các nhiệm vụ được Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện giao: Phối hợp thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ được cấp trên giao trong 6 tháng đầu năm đúng hạn.

1.9. Kiểm tra CCHC của xã: thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch kiểm tra của xã số 31/KH-UBND ngày 07/3/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra CCHC của xã số 206/QĐ-UBND ngày 25/4/2025.

1.10. Đôn đốc triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC; tổ chức tổng kết, sơ kết CCHC: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong các cuộc họp giao ban hằng tuần và đánh giá công tác hằng tháng; tổ chức hội nghị tổng kết CCHC năm 2024 và triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 vào ngày 20/02/2025; hội nghị sơ kết CCHC và CDS quý I vào ngày 10/4/2025.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/10 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

2. Cải cách thể chế:

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 3 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 3/3 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

2.1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch theo dõi THPL năm 2025: ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã số 11/KH-UBND ngày 14/02/2025 và triển khai, thực hiện theo quy định.

2.2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý và hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND xã năm 2025: ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND xã số 15/KH-UBND ngày 10/02/2025; Quyết định thành lập Tổ kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của xã số 68/QĐ-UBND ngày 11/02/2025; trong 6 tháng đầu năm chưa phát sinh ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND xã.

2.3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2025; trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức tuyên truyền lồng ghép 4 đợt.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/3 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 14 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 14/14 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

3.1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025: ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 và triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định.

3.2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025: ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC số 25/KH-UBND ngày 27/02/2025; thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp trên xem xét sửa đổi các TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định.

3.3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC: ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC số 26/KH-UBND ngày 27/02/2025; tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền các văn bản, quy định của cấp trên; thường xuyên tuyên truyền thông qua hệ thống loa phóng thanh của xã và lồng ghép trong các cuộc họp Nhân dân ở các thôn.

3.4. Kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát TTHC và hoạt động của Bộ phận Một cửa: tiếp tục thực hiện kiểm tra nhiệm vụ kiểm soát TTHC và hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của xã theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/3/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra của xã số 207/QĐ-UBND ngày 26/4/2025.

3.5. Công khai TTHC và các quy định có liên quan: Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch các TTHC dưới các hình thức, như: Niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Một cửa và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của xã; ban hành thông báo công khai các TTHC và các quy định liên quan số 23/TB-UBND ngày 17/02/2025.

3.6. Công khai thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định: Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận Một cửa, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Trang thông tin điện tử của xã; ban hành thông báo công khai bản hướng dẫn tiếp nhận PAKN số 21/TB-UBND ngày 13/02/2025.

3.7. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp: Thực hiện nghiêm túc theo quy định, trong 6 tháng đầu năm chưa phát sinh PAKN. Tuy nhiên, phát sinh 01 đơn “Kêu cứu” của ông Nguyễn Mạnh ở Thị Trấn La Hà về nội dung đăng kí lại khai sinh: UBND xã đã tiếp nhận và trả lời nội dung theo đơn cho ông Nguyễn Mạnh và cấp trên theo quy định (*báo cáo số 101/BC-UBND ngày 20/5/2025*).

3.8. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo 100% TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia, cổng DVC của bộ, ngành liên quan và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang thông tin điện tử xã theo quy định.

3.9. Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa theo QĐ 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của TTCP; thực hiện bộ chỉ số Một cửa kiểu mẫu theo QĐ số 737/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của tỉnh: Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa theo kế hoạch của cấp trên; thay đổi bản tên Bộ phận Một cửa, bảng niêm yết công khai TTHC và bố trí các trang thiết bị theo bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa xã theo quy định. Thực hiện chấm điểm đánh giá, xét công nhận Bộ phận Một cửa kiểu mẫu năm 2024 theo quy định của cấp trên (*Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh*) đạt 82,66/100 điểm, tự phân loại: không đạt (*theo Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 27/02/2025 của xã*). Tiếp tục bố trí các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu làm việc, xây dựng Bộ phận Một cửa kiểu mẫu theo quy định.

3.10. Thường xuyên kiện toàn Bộ phận một cửa xã: Ban hành Công văn chỉ đạo tăng cường hoạt động đổi mới của Bộ phận Một cửa xã số 16/UBND ngày 19/01/2025; thường xuyên kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả khi có sự thay đổi về nhân sự: Thành viên Bộ phận TN&TKQ (*gọi tắt là Bộ phận Một cửa xã*) gồm 06 người, trong đó: (01) Chủ tịch UBND xã là Tổ trưởng, trực tiếp chỉ đạo, điều hành Bộ phận Một cửa; (01) công chức Văn phòng - Thống kê, theo dõi, phụ trách hoạt động Bộ phận Một cửa và (02) công chức Tư pháp - Hộ tịch, (01) công chức Địa chính - Xây dựng, (01) công chức Văn hóa - Xã hội, được giao phụ trách tiếp nhận, giải quyết các TTHC theo ngành, lĩnh vực chuyên môn (*kiện toàn theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND xã*).

3.11. Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa xã: đảm bảo tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa xã theo quy định (*Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND xã về phân công nhiệm vụ Bộ phận TN&TKQ của xã*).

3.12. Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc tại Bộ phận Một cửa xã đảm bảo theo quy định: Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại Bộ phận Một cửa đáp ứng nhu cầu làm việc, như: Hệ thống mạng nội bộ (01 đường truyền), máy vi tính (03 bộ), máy điện thoại bàn (01 cái), tủ hồ sơ (03 cái), bàn làm việc (03 cái), máy vi tính để công dân tự thực hiện DVC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC (01 cái), ti vi công khai TTHC (01 cái), máy Scan (02 cái), máy quét mã QR (Code) (02 cái),...

3.13. Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC; thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC: Kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trong 6 tháng đầu năm đảm bảo 100% hồ sơ TTHC đúng hạn, trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn, cụ thể:

- Tổng số TTHC đã tiếp nhận: 1.015, trong đó: Tiếp nhận trực tuyến: 993, tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 21, từ kỳ trước chuyển qua: 01.

- Kết quả giải quyết: 1.003 TTHC, trong đó: Trước hạn: 1.003, tỷ lệ 100%, đúng hạn: 0, quá hạn: 0, hồ sơ đang giải quyết: 10, hồ sơ rút: 01.

- Việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC: chưa phát sinh.

3.14. Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của TTCP: Ban hành Công văn chỉ đạo thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC số 38/UBND ngày 14/02/2025. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm có 616 lượt ý kiến đánh giá, trong đó: ý kiến rất hài lòng 575, tỷ lệ 93,34%, ý kiến hài lòng 41, tỷ lệ 6,66%; 100% số TTHC dịch vụ công được tiếp nhận trên môi trường điện tử trước hạn, không có TTHC tiếp nhận chậm trễ.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/14 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 4 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 4/4 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

4.1. Thực hiện các quy định của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy ở cấp xã: Thực hiện đảm bảo theo quy định của cấp trên về cơ cấu tổ chức bộ máy ở xã.

4.2. Thực hiện các quy định về quy chế làm việc: ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên UBND xã số 84/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 và Quyết định phân công nhiệm vụ công chức xã, người hoạt động không chuyên trách của xã số 85/QĐ-UBND ngày 28/02/2025.

4.3. Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp có thẩm quyền ban hành và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp: Thực hiện nghiêm túc theo quy định của cấp trên; ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ và việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã số 21/KH-UBND ngày 24/02/2025, quyết định thành lập Tổ kiểm tra của xã số 209/QĐ-UBND ngày 28/4/2025.

4.4. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của cấp trên: Thực hiện nghiêm túc, lập hồ sơ đề nghị cấp trên thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho 01 công chức xã (theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) và nghỉ hưu trước tuổi cho 03 cán bộ xã (theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/4 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

5. Cải cách chế độ công vụ:

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 6 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 6/6 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

5.1. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức xã theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2025 của xã và theo quy định của cấp trên; ban hành Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 03/3/2025 xin điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 công chức xã; chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2025.

5.2. Thực hiện quy định về chuyển xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ, công chức: Thực hiện theo quy định của cấp trên, trong 6 tháng đầu năm đã lập hồ sơ đề nghị cấp trên nâng lương thường xuyên cho 03 cán bộ xã.

5.3. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức: ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thôn số 17/KH-UBND ngày 18/02/2025; Quyết định thành lập Tổ kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính của xã số 74/QĐ-UBND ngày 21/02/2025; trong 6 tháng đầu năm 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định, chưa có trường hợp vi phạm và bị thi hành kỷ luật.

5.4. Xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã số 35/KH-UBND ngày 10/3/2025; trong 6 tháng đầu năm đã cử 11 cán bộ ở thôn tham gia lớp sơ cấp LLCT, 01 cán bộ KCT xã tham gia lớp trung cấp LLCT và 04 lượt cán bộ, công chức xã tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

5.5. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã: Tính đến ngày 10/6/2025: đã bố trí 11/11 cán bộ và 10/13 công chức (*03 chức danh chưa bố trí*); 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, cụ thể: Tổng số cán bộ: 11 người; trình độ chuyên môn Đại học: 11/11 người (*đạt 100%*); trình độ LLCT: Cao cấp: 1/11 người (*đạt 9,09%*), trung cấp: 10/11 người (*đạt 90,91%*). Tổng số công chức: 10 người; trình độ chuyên môn trên Đại học (Th.s): 01/10 người (*đạt 10%*), Đại học 9/10 người (*đạt 90%*); trình độ LLCT: Trung cấp: 10/10 người (*đạt 100%*).

5.6. Cập nhật thông tin cán bộ, công chức xã trên phần mềm cán bộ, công chức của tỉnh: ban hành Công văn chỉ đạo cán bộ, công chức xã tiếp tục rà soát, cập nhật thông tin cá nhân trên phần mềm số 47/UBND ngày 24/02/2025; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin cán bộ, công chức xã trên phần mềm (*khi có thay đổi và theo quy định của cấp trên*).

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/6 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

6. Cải cách tài chính công:

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 5 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 5/5 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

6.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm: Thực hiện hoàn thành việc giải ngân 100% vốn ngân sách nhà nước được giao theo quy định của cấp trên trong 6 tháng đầu năm 2025.

6.2. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN (*không có sai phạm các quy định về sử dụng NSNN*): Thực hiện đảm bảo theo quy định, không có sai phạm trong 6 tháng đầu năm, đã ban hành Nghị quyết phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 số 49/NQ-HĐND ngày 26/12/2024; Quyết định công khai dự toán ngân sách xã năm 2025 số 13/QĐ-UBND ngày 07/01/2025

và nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2025 số 55/NQ-HĐND ngày 24/4/2025.

6.3. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo kết luận của cấp trên.

6.4. Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện theo quy định của cấp trên, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 07/01/2025; báo cáo quản lý, sử dụng tài sản công và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

6.5. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính tại UBND cấp xã: Thực hiện theo quy định của cấp trên, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của xã theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 07/01/2025.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/5 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:

- Số nhiệm vụ phải thực hiện: 9 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 9/9 nhiệm vụ, gồm các nhiệm vụ sau:

7.1. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan số 13/KH-UBND ngày 06/02/2025 và triển khai, thực hiện theo quy định.

7.2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2025: ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Nghĩa Thương số 02/KH-UBND ngày 03/01/2025 và triển khai, thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ CDS theo quy định trên địa bàn xã.

7.3. Triển khai, duy trì áp dụng, tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định: Triển khai, duy trì áp dụng và cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 3.0 theo quy định và gắn tín nhiệm mạng, ban hành Công văn công khai áp dụng số 05/UBND ngày 03/01/2025.

7.4. Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng: ban hành Công văn chỉ đạo tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường mạng và gửi nhận văn bản điện tử số 07/UBND ngày 07/01/2025; 100% ban ngành, hội đoàn thể, cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản và xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo quy định.

7.5. Trang thông tin điện tử: Thường xuyên cập nhật, công khai các TTHC; kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC; đăng tin bài tuyên truyền về CCHC và các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương; trang thông tin điện tử xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

7.6. Triển khai số hóa, thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: ban hành Công văn chỉ đạo tăng cường thực hiện số hóa trên địa bàn xã số 52/UBND ngày 26/02/2025; kết quả số hóa hồ sơ TTHC trong 6 tháng đầu năm: Số hóa TTHC khi tiếp nhận: 871/874, tỷ lệ 99,66%; số hóa kết quả giải quyết TTHC: 857/862, tỷ lệ 99,42% ; hồ sơ lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử: 679, tỷ lệ 79,22%; hồ sơ khai thác CSDL dân cư quốc gia: 473, tỷ lệ 54,25%; hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 0.

7.7. Xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyên truyền DVC trực tuyến cho cán bộ, công chức, tổ chức và công dân: ban hành Kế hoạch tuyên truyền DVC trực tuyến trên địa bàn xã số 33/KH-UBND ngày 07/3/2025 và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa phóng thanh của xã và lồng ghép trong các cuộc họp Nhân dân ở các thôn.

7.8. Thực hiện DVC trực tuyến: ban hành Công văn chỉ đạo tăng cường thực hiện DVC trực tuyến trên địa bàn xã số 58/UBND ngày 03/3/2025; kết quả thực hiện DVC trực tuyến trong 6 tháng đầu năm: Tổng số TTHC thực hiện DVC trực tuyến: 915/915, tỷ lệ 100%, trong đó: Số TTHC thực hiện DVC trực tuyến một phần: 407/407, tỷ lệ 100%; số TTHC thực hiện DVC toàn trình: 508/508, tỷ lệ 100%; số TTHC chậm tiếp nhận trực tuyến: 0.

7.9. Thực hiện thanh toán trực tuyến: ban hành Công văn chỉ đạo tăng cường thanh toán trực tuyến trên cổng DVC quốc gia số 51/UBND ngày 26/02/2025; kết quả thực hiện thanh toán trực tuyến trong 6 tháng đầu năm: Tỷ lệ TTHC có phát sinh TTTT/tổng số TTHC DVC trực tuyến: 762/915, tỷ lệ 82,28%.

- Số nhiệm vụ chưa hoàn thành hoặc hoàn thành trễ hạn: 0/9 nhiệm vụ và nguyên nhân, gồm các nhiệm vụ sau: không.

8. Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Trong 6 tháng đầu năm đã tiếp nhận 18 đơn (*18 vụ việc*), trong đó: Cấp trên chuyển về 11 đơn và tiếp nhận tại địa phương 7 đơn (đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến đất đai).

- Kết quả giải quyết: Đã giải quyết xong 18/18 đơn (*18/18 vụ việc*), trong đó: đã giải quyết và báo cáo cho cấp trên 11 đơn (*11 vụ việc do cấp trên chuyển về*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhìn chung, công tác CCHC đã được quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên theo dõi đôn đốc trong các cuộc họp giao ban hằng tuần và đánh giá công tác hằng tháng. Các TTHC ngày càng được đơn giản hóa, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Hoạt động của Bộ phận Một cửa được đổi mới, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, tạo môi trường làm việc lịch sự, thân thiện; nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa chưa phát sinh trong 6 tháng đầu năm trong khi kế hoạch cấp trên giao là 50% (*Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC ban hành theo Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND huyện*).

- Việc thanh toán trực tuyến tính tỷ lệ số hồ sơ phát sinh TTTT/tổng số hồ sơ thực hiện DVC trực tuyến chưa hợp lý, vì trong tổng số hồ sơ thực hiện DVC trực tuyến bao gồm hồ sơ TTHC không có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, nên tỷ lệ này rất khó đạt được.

3. Kiến nghị, đề xuất: không

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC, đảm bảo thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ CCHC được cấp trên giao và theo kế hoạch của xã đề ra trong năm 2025.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, nhất là thực hiện đảm bảo các nội dung và hình thức tuyên truyền, như: Tập huấn CCHC; xây dựng chuyên trang tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; làm phóng sự/video tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số,...

3. Thường xuyên cập nhật, kiểm tra, nhắc nhở các ban ngành, cán bộ, công chức xã thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ được Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao trước hạn, đúng hạn và đạt kết quả cao.

4. Tổ chức hội nghị sơ kết công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2025, để đánh giá, phân tích các nhiệm vụ CCHC, khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế.

5. Tiếp tục thực hiện đảm bảo các hoạt động theo dõi THPL, kiểm tra và thu thập thông tin về tình hình THPL trên địa bàn xã theo quy định.

6. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã; nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND xã đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật, không có văn bản sai phạm.

7. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát TTHC; tổ chức rà soát, đánh giá các TTHC; tăng cường kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC và hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC của Bộ phận Một cửa; xây dựng Bộ phận Một cửa kiểu mẫu theo quy định của cấp trên.

8. Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai, minh bạch các TTHC; thông báo tiếp nhận, xử lý PAKN về quy định hành chính, về TTHC đảm bảo theo quy định. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các PAKN thuộc thẩm quyền.

9. Tăng cường hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân; phấn đấu 100% TTHC được cập nhật đồng bộ trên phần mềm một cửa; 100% TTHC được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn, không có TTHC trễ hạn; 100% TTHC được tiếp nhận, giải quyết thông qua DVC trực tuyến đảm bảo đúng thời hạn, không có TTHC chậm tiếp nhận; 100% hồ sơ, kết quả TTHC được số hóa và khai thác, tái sử dụng theo quy định; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thực hiện thanh toán trực tuyến qua cổng DVC quốc gia theo quy định.

10. Thực hiện công tác đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với tổ chức, công dân và để Nhân dân góp ý cho cán bộ, công chức xã theo quy định.

11. Tiếp tục thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, phấn đấu tỷ lệ hài lòng đạt trên 95%.

12. Bố trí cán bộ, công chức xã đảm bảo số lượng, chất lượng và hoạt động hiệu năng, hiệu quả; cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa về chuyên môn, trình độ LLCT; thực hiện nghiêm túc công tác điều động, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, xếp phụ cấp cho cán bộ, công chức của xã; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của cấp trên.

13. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nội quy làm việc của cơ quan, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm cán bộ, công chức xã vi phạm nếu có; phấn đấu 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, không có cán bộ, công chức bị thi hành kỉ luật.

14. Thực hiện nghiêm túc việc thu, chi ngân sách; không có vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách; phấn đấu thu đạt 100% chỉ tiêu được giao. Thực hiện đảm bảo công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

15. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số đảm bảo theo quy định của cấp trên.

16. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển KT-XH được giao trong năm 2025; tiếp nhận, giải quyết hoàn thành trên 95% đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2025 của UBND xã Nghĩa Thương./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ Huyện (B/c);
- TV Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMT, các Hội đoàn thể của xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- BCĐ CCHC của xã;
- 11 thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Tịnh